KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2017/QĐ-KTNN	*Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế sử dụng cộng tác viên Kiểm toán nhà nước

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ban hành ngày 24/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Tổng Kiểm toán nhà nước Quyết định về việc ban hành Quy chế sử dụng cộng tác viên Kiểm toán nhà nước.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế sử dụng cộng tác viên Kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 161/QĐ-KTNN ngày 07/3/2012 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc ban hành Quy chế sử dụng cộng tác viên kiểm toán.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Hồ Đức Phớc

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
SỬ DỤNG CỘNG TÁC VIÊN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2017/QĐ-KTNN ngày 14/8/2017 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc Kiểm toán nhà nước sử dụng cộng tác viên thực hiện các công việc kiểm toán, tư vấn, giám định chuyên môn theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước; quy định phạm vi sử dụng, tiêu chuẩn, điều kiện đối với cộng tác viên; quy định về quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên liên quan đến sử dụng cộng tác viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Kiểm toán nhà nước; các cộng tác viên thực hiện nhiệm vụ và các bên có liên quan đến hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cộng tác viên Kiểm toán nhà nước (sau đây gọi là cộng tác viên) là cá nhân hoặc tổ chức trong nước và ngoài nước, hiện tại không thuộc biên chế hoặc hợp đồng lao động với Kiểm toán nhà nước, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được Kiểm toán nhà nước sử dụng trong một số công việc dưới hình thức hợp đồng dịch vụ thực hiện nhiệm vụ.

2. Cộng tác viên là cá nhân gồm: Các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý trong nước và ngoài nước, là những người được đào tạo chuyên sâu, có kinh nghiệm thực tiễn, có kỹ năng cao phù hợp với yêu cầu của hoạt động kiểm toán.

3. Cộng tác viên là tổ chức gồm: Các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo trong nước và ngoài nước có tư cách pháp nhân, năng lực kinh nghiệm, chuyên sâu phù hợp với yêu cầu của hoạt động kiểm toán.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Chỉ sử dụng cộng tác viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Quy chế này. Việc sử dụng cộng tác viên được thực hiện thông qua hợp đồng dịch vụ thực hiện nhiệm vụ bằng văn bản.

2. Việc sử dụng cộng tác viên là cá nhân hoặc tổ chức ngoài nước chỉ được thực hiện khi cộng tác viên trong nước không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ hoặc theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

3. Khi thực hiện nhiệm vụ, cộng tác viên phải tuân thủ các quy định theo hợp đồng đã ký với Kiểm toán nhà nước; không được giao cho người khác, tổ chức khác thực hiện thay công việc nếu không được sự đồng ý của Kiểm toán nhà nước. Trường hợp cộng tác viên là một thành viên của Đoàn kiểm toán, còn phải tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Kiểm toán nhà nước và các quy định hiện hành của Kiểm toán nhà nước.

4. Cộng tác viên chịu trách nhiệm trước Kiểm toán nhà nước và pháp luật về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của số liệu, tài liệu, kết quả và kết luận của mình đã cung cấp cho Kiểm toán nhà nước. Kiểm toán nhà nước quyết định việc sử dụng số liệu, tài liệu kết quả và kết luận của cộng tác viên.

Điều 5. Kinh phí sử dụng cộng tác viên

Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu sử dụng cộng tác viên, Kiểm toán nhà nước lập dự toán kinh phí sử dụng cộng tác viên. Kinh phí sử dụng cộng tác viên được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Kiểm toán nhà nước hoặc dự toán bổ sung trong trường hợp phát sinh đột xuất theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Các công việc được sử dụng cộng tác viên

Kiểm toán nhà nước sử dụng cộng tác viên thực hiện các nhiệm vụ (nếu có nhu cầu) sau:

1. Tư vấn về chuyên môn

a) Tư vấn trong công tác chuẩn bị kiểm toán: Thuyết trình về cơ chế, chính sách, chế độ quản lý và những bất cập, hạn chế trong thực tế liên quan đến nội dung kiểm

toán; khảo sát, thu thập thông tin; xác định trọng tâm, trọng yếu, rủi ro kiểm toán, nội dung và phương pháp kiểm toán; xây dựng các tiêu chí kiểm toán, ...;

b) Tư vấn chuyên môn trong quá trình thực hiện kiểm toán, lập Báo cáo kiểm toán;

c) Tư vấn chuyên môn trong việc xây dựng chuẩn mực kiểm toán, quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên môn và phương pháp kiểm toán;

d) Tư vấn chuyên môn trong quá trình kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán và trả lời khiếu nại của đơn vị được kiểm toán.

2. Tham gia công tác kiểm toán: Nghiên cứu tài liệu, hồ sơ kỹ thuật, chuyên môn trợ giúp cho công tác kiểm toán; dịch tài liệu kỹ thuật, chuyên môn; thực hiện một số nội dung kiểm toán; sử dụng chuyên gia để trợ giúp kiểm toán viên nhà nước trong các trường hợp qui định tại Đoạn 6 và Đoạn 7 CMKTNN số 1620 - Sử dụng công việc của chuyên gia trong kiểm toán tài chính, Đoạn 49 CMKTNN số 300 - Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán hoạt động và Đoạn 44 CMKTNN số 400 - Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán tuân thủ;...

3. Giám định chuyên môn: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng, máy móc thiết bị; thẩm định giá cả và xuất xứ máy móc, thiết bị; giám định tài liệu chứng từ; kiểm kê; định giá tài sản, doanh nghiệp; đo đạc địa chính, địa hình, địa vật, diện tích, kích thước hình học; khoan thí nghiệm xác định địa chất các lớp đất đá; siêu âm để xác định chiều dài cọc khoan nhồi, cốt thép, chiều dày bảo vệ cốt thép trong các kết cấu; kiểm tra các kết cấu chìm khuất bằng phương pháp phù hợp; kiểm định chất lượng môi trường, quan trắc và phân tích thành phần môi trường; các trường hợp khác cần sử dụng chuyên gia giám định chuyên môn theo qui định tại Đoạn 6 CMKTNN số 1620 - Sử dụng công việc của chuyên gia trong kiểm toán tài chính, Đoạn 49 CMKTNN số 300 - Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán hoạt động và Đoạn 44 CMKTNN số 400 - Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán tuân thủ;...

4. Các nhiệm vụ khác do Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện cộng tác viên

1. Đối với cộng tác viên là cá nhân

a) Tiêu chuẩn

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, khách quan; chưa vi phạm pháp luật và không có tiền án, tiền sự;

- Có trình độ, kỹ năng chuyên môn cao thuộc các chuyên ngành phù hợp với công việc mà Kiểm toán nhà nước yêu cầu;

- Có kinh nghiệm làm việc, nghiên cứu, quản lý tối thiểu 5 năm liên tục trong lĩnh vực chuyên môn liên quan đến yêu cầu của Kiểm toán nhà nước;

- Có bằng cấp, chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề (được cấp của cơ quan chức năng có thẩm quyền) liên quan đến yêu cầu, nội dung công việc mà Kiểm toán nhà nước yêu cầu theo quy định của pháp luật.

b) Điều kiện

- Cộng tác viên là cá nhân phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

- Cộng tác viên không thuộc biên chế và hợp đồng lao động của Kiểm toán nhà nước; trong 3 năm trước liền kề và tại thời điểm ký hợp đồng dịch vụ không có sai phạm, vi phạm pháp luật bị cơ quan nhà nước xử lý liên quan đến lĩnh vực chuyên môn theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước;

- Cộng tác viên tham gia kiểm toán không thuộc các trường hợp theo Điều 28 của Luật Kiểm toán nhà nước và không tham gia làm việc, tư vấn cho đơn vị được kiểm toán hoặc các tình huống khác làm ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan trong thực hiện nhiệm vụ (do thành kiến, mâu thuẫn lợi ích, hoặc những nhân tố khác có ảnh hưởng đến những xét đoán nghề nghiệp).

2. Đối với cộng tác viên là tổ chức

a) Tiêu chuẩn

- Được thành lập theo qui định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với các dịch vụ mà Kiểm toán nhà nước yêu cầu;

- Có đủ năng lực chuyên môn thuộc các chuyên ngành phù hợp với công việc mà Kiểm toán nhà nước yêu cầu;

- Có kinh nghiệm hành nghề tối thiểu 03 năm trong lĩnh vực chuyên môn mà Kiểm toán nhà nước yêu cầu;

- Không sở hữu vốn hoặc có các lợi ích liên quan đến đơn vị được kiểm toán.

b) Điều kiện

- Cộng tác viên là tổ chức phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;

- Tại thời điểm ký hợp đồng và trong 3 năm trước liền kề không có sai phạm, vi phạm pháp luật bị cơ quan nhà nước hoặc hội nghề nghiệp xử lý liên quan đến chất lượng dịch vụ cung cấp;

- Hiện tại không thực hiện và không thực hiện trong 02 năm trước liền kề với đơn vị được kiểm toán các công việc liên quan đến các dịch vụ mà Kiểm toán nhà nước yêu cầu và các dịch vụ có liên quan trong thời kỳ được kiểm toán thuộc công việc mà Kiểm toán nhà nước yêu cầu;

- Không sở hữu vốn hoặc có các lợi ích liên quan đến đơn vị được kiểm toán.

Điều 8. Lựa chọn cộng tác viên

1. Căn cứ vào nhu cầu sử dụng cộng tác viên hoặc căn cứ vào tình hình thực tế trong quá trình kiểm toán, thủ trưởng đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước xác định nhu cầu sử dụng cộng tác viên, lập kế hoạch, dự toán kinh phí và đề xuất nội dung công việc cần sử dụng cộng tác viên trình Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Văn phòng Kiểm toán nhà nước).

2. Đối với nhu cầu sử dụng cộng tác viên của các đơn vị tham mưu, Kiểm toán nhà nước chuyên ngành: Các đơn vị có nhu cầu sử dụng cộng tác viên lập danh sách công tác viên trình Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Văn phòng kiểm toán nhà nước); Văn phòng Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có nhu cầu sử dụng cộng tác viên thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện đối với cộng tác viên theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này (Trường hợp cần thiết, Văn phòng đề xuất Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện đối với cộng tác viên, thành phần Hội đồng do Tổng KTNN quyết định), tổ chức lựa chọn cộng tác viên theo quy định, trình Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định. Trên cơ sở phê duyệt của Tổng Kiểm toán nhà nước về kết quả lựa chọn cộng tác viên, Văn phòng Kiểm toán nhà nước hoàn tất thủ tục lựa chọn cộng tác viên và ký hợp đồng với cộng tác viên theo quy định của pháp luật.

3. Đối với nhu cầu sử dụng cộng tác viên của các Kiểm toán nhà nước khu vực, đơn vị sự nghiệp: Các đơn vị có nhu cầu sử dụng cộng tác viên chủ trì tổ chức thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện của cộng tác viên theo quy định tại Điều 7 của

Quy chế này (Trường hợp cần thiết, Kiểm toán nhà nước khu vực, đơn vị sự nghiệp đề xuất Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện đối với cộng tác viên, thành phần Hội đồng do Tổng KTNN quyết định), tổ chức lựa chọn cộng tác viên theo quy định, trình Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định. Trên cơ sở phê duyệt của Tổng Kiểm toán nhà nước về kết quả lựa chọn cộng tác viên, Kiểm toán nhà nước khu vực, đơn vị sự nghiệp hoàn tất thủ tục lựa chọn cộng tác viên và ký hợp đồng với cộng tác viên theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hợp đồng dịch vụ thực hiện nhiệm vụ

1. Kiểm toán nhà nước (Văn phòng Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán nhà nước khu vực, đơn vị sự nghiệp) và cộng tác viên ký hợp đồng dịch vụ thực hiện nhiệm vụ.

2. Hợp đồng gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ của các bên; tài khoản ngân hàng giao dịch, mã số thuế (nếu có);

b) Nội dung, phạm vi công việc thực hiện;

c) Quy định về chuyên môn phải thực hiện;

d) Quyền và nghĩa vụ của các bên;

đ) Kết quả thực hiện hợp đồng (Báo cáo kết quả thực hiện công việc tư vấn, số liệu, các tài liệu ghi chép của cộng tác viên kiểm toán...);

e) Phí dịch vụ và phương thức nghiệm thu, thanh toán, thanh lý hợp đồng;

g) Cam kết thực hiện và thời hạn hoàn thành; thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng;

h) Hiệu lực và thời hạn hợp đồng;

i) Các điều khoản khác (nếu có).

Điều 10. Kiểm tra, giám sát

1. Kiểm toán nhà nước có quyền và trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 12 và Điều 14 của Quy chế này, hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

2. Cộng tác viên có nghĩa vụ chấp hành sự kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng và chất lượng công việc theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước.

3. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Kiểm toán nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Kiểm toán nhà nước.

Điều 11. Quyền hạn và nghĩa vụ của cộng tác viên

1. Quyền hạn

a) Được quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện các dịch vụ đã được ghi trong hợp đồng dịch vụ thực hiện nhiệm vụ;

b) Nhận đầy đủ, kịp thời phí dịch vụ từ Kiểm toán nhà nước theo các điều khoản cam kết tại hợp đồng đã ký giữa hai bên;

c) Đề nghị Kiểm toán nhà nước yêu cầu đơn vị được kiểm toán cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết và giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được giao;

c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng.

2. Nghĩa vụ

a) Thực hiện khai báo kịp thời với Kiểm toán nhà nước nếu thuộc các trường hợp làm ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 7 của Quy chế này;

b) Thực hiện nhiệm vụ đúng theo nội dung hợp đồng;

c) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Kiểm toán nhà nước và các quy định pháp luật liên quan;

d) Chịu trách nhiệm trước Kiểm toán nhà nước và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và theo hợp đồng dịch vụ đã ký; khi có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo hợp đồng và theo quy định của pháp luật;

đ) Khi tham gia Đoàn kiểm toán, cộng tác viên phải:

- Chấp hành và hoàn thành nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn hoặc Tổ trưởng Tổ kiểm toán; tuân thủ chuẩn mực, quy trình và phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán; Quy chế tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; chấp hành nghiêm các các quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Luật Kiểm toán nhà nước và các quy định khác có liên quan của Kiểm toán nhà nước. Trường hợp cộng tác viên là tổ chức thì phải bố trí người có trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện như cộng tác viên là cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều 7 của Quy chế này để đảm bảo chất lượng công việc; không bố trí người tham gia Đoàn kiểm toán trong các trường hợp theo quy định

tại Điều 28 của Luật Kiểm toán nhà nước; cung cấp các thông tin về người thực hiện công việc, hồ sơ về tổ chức mình theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước;

- Có trách nhiệm báo cáo trung thực về các mối quan hệ làm ảnh hưởng đến tính khách quan trong hoạt động kiểm toán theo Điều 28 của Luật Kiểm toán nhà nước;

- Thông báo kịp thời với Kiểm toán nhà nước khi phát hiện đơn vị được kiểm toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan có dấu hiệu vi phạm pháp luật về kinh tế, tài chính, kế toán và vi phạm Khoản 2 và Khoản 3 Điều 8 của Luật Kiểm toán nhà nước.

e) Chấp hành các yêu cầu của Kiểm toán nhà nước về việc báo cáo, kiểm tra, giám sát;

g) Cộng tác viên chịu trách nhiệm bảo mật tài liệu, số liệu và các thông tin do đơn vị được kiểm toán hoặc Kiểm toán nhà nước cung cấp theo quy định của Kiểm toán nhà nước và quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng.

Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Kiểm toán nhà nước

1. Quyền hạn

a) Yêu cầu cộng tác viên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các cam kết trong hợp đồng và quy định của Quy chế này;

b) Có quyền chấm dứt hợp đồng đối với cộng tác viên nếu cộng tác viên vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện hợp đồng hoặc vi phạm cam kết theo hợp đồng đã ký giữa hai bên;

c) Yêu cầu bồi thường trong trường hợp cộng tác viên gây thiệt hại cho đơn vị được kiểm toán, đơn vị, cá nhân có liên quan và cho Kiểm toán nhà nước;

d) Khởi kiện cộng tác viên khi vi phạm hợp đồng theo quy định của pháp luật;

đ) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các điều khoản hợp đồng, kiểm soát chất lượng kiểm toán theo Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng.

2. Nghĩa vụ

a) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng tác viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

b) Thanh toán đầy đủ, kịp thời phí dịch vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng;

c) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị được kiểm toán khi có cộng tác viên làm việc tại đơn vị

Đơn vị được kiểm toán có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 56 và Điều 57 của Luật Kiểm toán nhà nước.

Điều 14. Trách nhiệm các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước

1. Căn cứ kế hoạch công tác năm, kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch kiểm toán của đoàn kiểm toán hoặc yêu cầu thực tế phát sinh trong quá trình kiểm toán, thủ trưởng các đơn vị có nhu cầu sử dụng cộng tác viên: Xác định nhu cầu sử dụng cộng tác viên, lập kế hoạch đề xuất những công việc cần sử dụng cộng tác viên, dự toán kinh phí trình Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Văn phòng Kiểm toán nhà nước).

2. Các đơn vị tham mưu, Kiểm toán nhà nước chuyên ngành có nhu cầu sử dụng cộng tác viên: Đề xuất danh sách cộng tác viên trình Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Văn phòng Kiểm toán nhà nước); phối hợp với Văn phòng Kiểm toán nhà nước thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện đối với cộng tác viên, lựa chọn cộng tác viên theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 của Quy chế này; kiểm soát chất lượng kiểm toán theo trách nhiệm quy định tại Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; kiểm tra, giám sát thực hiện hợp đồng, nghiệm thu kết quả thực hiện hợp đồng với cộng tác viên thuộc nhu cầu của đơn vị.

3. Các Kiểm toán nhà nước khu vực, đơn vị sự nghiệp có nhu cầu sử dụng cộng tác viên: chủ trì tổ chức thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện đối với cộng tác viên; lựa chọn cộng tác viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 của Quy chế này trình Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt; ký hợp đồng với cộng tác viên theo danh sách đã được Tổng kiểm toán nhà nước phê duyệt; kiểm soát chất lượng kiểm toán theo trách nhiệm quy định tại Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; kiểm tra, giám sát thực hiện hợp đồng, nghiệm thu kết quả thực hiện, thanh lý hợp đồng với sử dụng cộng tác viên của đơn vị.

4. Vụ Tổng hợp có trách nhiệm soát xét việc bố trí cộng tác viên phù hợp với đối tượng, quy mô và yêu cầu công việc, năng lực, trình độ nghiệp vụ, sở trường của cộng tác viên khi thẩm định Kế hoạch kiểm toán của cuộc kiểm toán; thẩm định Báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán theo phân cấp của Kiểm toán nhà nước.

5. Vụ Pháp chế có trách nhiệm thẩm định tính pháp lý của Hợp đồng dịch vụ thực hiện nhiệm vụ với cộng tác viên theo yêu cầu của Tổng Kiểm toán nhà nước; thẩm định Báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán theo phân cấp của Kiểm toán nhà nước.

6. Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán có trách nhiệm kiểm tra, giám sát chất lượng kiểm toán theo trách nhiệm quy định tại Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và yêu cầu của Tổng Kiểm toán nhà nước.

7. Văn phòng Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm: Tổng hợp dự toán từ các đơn vị, lập dự toán kinh phí sử dụng cộng tác viên chung toàn ngành, trình các cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện đối với cộng tác viên, lựa chọn cộng tác viên theo Khoản 2 Điều 8 của Quy chế này trình Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt, ký hợp đồng với công tác viên theo danh sách đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt, theo dõi việc thực hiện hợp đồng và thanh lý hợp đồng đối với việc sử dụng cộng tác viên của các đơn vị tham mưu và Kiểm toán nhà nước chuyên ngành.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán để tổng hợp, báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Hồ Đức Phớc

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng